

**H TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HSST

Ngày: 13/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hồ Bá Toàn.

Ông: Đoàn Mạnh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh Ph, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp T H, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ học vấn: 12/12; Giới tính Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hữu Ph, sinh năm: 1959 và bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1961; Vợ tên Nguyễn Thị Hồng Th1, sinh năm: 1996; Bị cáo có 01 (một) con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay - (có mặt).

+ Bị hại: Công an xã T T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước;

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hoàng D, sinh năm: 1983; HKTT: Ấp H H, xã L H, huyện L N, tỉnh Bình Phước (là Phó trưởng công an xã T T) - (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Thanh Ph1, sinh năm: 1984; HKTT: khu phố 4, Phường Th H, thị xã B C, tỉnh Bình Dương - (vắng mặt).

+ Những người làm chứng:

- Ông Vũ Công H, sinh năm: 1973 - (vắng mặt).

- Ông: Trần Phước Minh, sinh năm: 1961 - (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Tân Bình, xã T T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 22/3/2021, Đỗ Thanh Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius biển số 61G1-146.00 đến nhà bà Th2 để tìm bạn gái tên Nh (Nh đã bán lại nhà cho bà Th2), Ph để xe ở cổng rồi mở cổng (không khóa) đi vào cửa sổ phòng ngủ nhà bà Th2 gõ cửa, bà Th2 ra thì Ph để lại xe mô tô, bỏ chạy

đến nhà tạm của ông Vũ Công H (giáp ranh đất nhà bà Th2) nằm ngủ. Đến 03 giờ ngày 23/3/2021, nghe ông H nói Công an xã đã tạm giữ xe. Lúc này, H cùng với Ph đến trụ sở công an xã T T gặp ông Trần Hoàng D là Phó trưởng Công an xã để xin lại xe mô tô, ông D cho biết xe mô tô của Ph đang bị tạm giữ, hẹn đến giờ làm việc buổi sáng sẽ giải quyết. Ph đợi đến 05 giờ sáng cùng ngày, lợi dụng lúc cán bộ công an xã đang ngủ, Ph lén lút đến phòng giữ xe vi phạm, mở cửa đẩy xe mô tô 61G1-146.00 ra ngoài trụ sở công an xã, ra đường DT759B nổ máy xe Nhưng không được vì không có chìa khóa. Lúc này một số người dân đi tập thể dục phát hiện nghi ngờ Ph là đối tượng trộm cắp nên báo công an xã T T đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 327/2021/BKL- ĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: Tại thời điểm ngày 23/3/2021 trị giá của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61G1-146.00 có giá là: 5.550.000đ (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 54/CTr-VKS ngày 13/8/2021 của VKSND huyện B Đ truy tố bị cáo Đỗ Thanh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Đề xuất vật chứng và các vấn đề khác Nh bản cáo trạng

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1]. *Về tố tụng*: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*:

Do đã nhậu say nên vào khoảng 23 giờ ngày 22/3/2021, Đỗ Thanh Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius biển số 61G1-146.00 đến nhà bạn gái tên Nh, mục đích là để nhờ Nh chở bị cáo về nhà dùm, do Nh đã bán nhà này cho người khác là bà Th2 khi đến nơi Ph để xe ở cổng rồi mở cổng (không khóa) đi vào cửa sổ phòng ngủ nhà bà Th2 gõ cửa, bà Th2 ra thì Ph để lại xe mô tô, bỏ chạy đến

nhà tạm của ông Vũ Công H (giáp ranh đất nhà bà Th2) nằm ngủ. Đến 03 giờ ngày 23/3/2021, nghe ông H nói Công an xã đã tạm giữ xe. Lúc này, H cùng với Ph đến trụ sở công an xã T T gặp ông Trần Hoàng D là Phó trưởng Công an xã để xin lại xe mô tô, ông D cho biết xe mô tô của Ph đang bị tạm giữ, hẹn đến giờ làm việc buổi sáng sẽ giải quyết. Ph đợi đến 05 giờ sáng cùng ngày, lợi dụng lúc cán bộ công an xã đang ngủ, Ph lén lút đến phòng giữ xe vi phạm, mở cửa chiếm đoạt xe mô tô 61G1-146.00 mà Công an xã T T đã tạm giữ trước đó.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 327/2021/BKL- ĐGTS ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ xác định: Tại thời điểm ngày 23/3/2021 trị giá của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61G1-146.00 có giá là: 5.550.000đ (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là: 5.550.000đ (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Đỗ Thanh Ph đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự Nh bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật Nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]*Về nhân thân*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7]*Trách nhiệm dân sự*: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8]*Về vật chứng*: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius biển số: 61G1-146.00, là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị Thanh Ph1 (là chị ruột của bị cáo Ph). Việc phạm tội của bị cáo Ph, bà Phụng không biết nên cần tuyên trả lại cho bà Đỗ Thị Thanh Ph1.

[9]*Về án phí*: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với bị cáo, và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Đỗ Thanh Ph phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Thanh Ph 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 13/9/2021).

Giao bị cáo Đỗ Thanh Ph về UBND xã Tân Thành, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trên đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên:

Trả lại cho bà Đỗ Thị Thanh Ph 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius biển số: 61G1-146.00

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007712 ngày 30/8/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức